TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 04 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn D Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Bắc

2. Ông Nguyễn Thị Xuyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tinh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 185/2021/TLST - HNGĐ, ngày 04/10/2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị T sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm M, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Quang D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Anh D hiện đang chấp hành án tại Đội S – Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Giáp Thị T trình bày: Tôi và anh Hoàng Quang D kết hôn năm 2014, trước khi cưới có được tìm hiểu lấy nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tinh Thái Nguyên. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại gia đình nhà nhà chồng tại xóm M, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Không ai có tài sản riêng.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân do anh D chơi bời, cờ bạc, sử dụng ma Ty. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, có xảy ra xô xát vài lần. Đến tháng 6/2020 thì anh D phải đi chấp hành án về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 tới nay và chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh D có 01 con chung tên Hoàng Anh T, sinh ngày 24/5/2015. Hiện cháu T đang ở với tôi và bố mẹ anh D. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Các khoản cho vay chung: Không có.

Lời khai của bị đơn anh Hoàng Quang D bày: Tôi và chị Giáp Thị T kết hôn năm 2014, trước khi cưới có được tìm hiểu lấy nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại gia đình nhà nhà tôi tại xóm Mận, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tôi xác định vợ chồng không có mâu Tẫn gì. Tháng 6/2020 tôi phải đi chấp hành án thời gian 4 năm 3 tháng về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T cương quyết xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và chị T có 01 con chung tên Hoàng Anh T, sinh ngày 24/5/2015. Hiện cháu T đang ở với ông bà nội. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Các khoản cho vay chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình

năm 2014, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Cho chị Giáp Thị T được ly hôn anh Hoàng Quang D

+ Về con chung: Giao con chung Hoàng Anh T, sinh ngày 24/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét do đương sự không yêu cầu. Về quyền thăm nom con chung: Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

+ Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh D phải đi chấp hành án và có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Hoàng Quang D có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nên việc Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa anh Hoàng Quang D vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Giáp Thị T và anh Hoàng Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân mâu Tẫn phía chị T cho rằng do anh D chơi bời, cờ bạc, sử dụng ma Ty. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, có xảy ra xô xát vài lần. Đến tháng 6/2020 thì anh D phải đi chấp hành án về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma Ty.

Phía anh D xác định vợ chồng sống hạnh phúc và không có bất kỳ mâu Tẫn gì. Anh D cũng xác định tháng 6/2020 thì anh D phải đi chấp hành án với thời gian 4 năm 3 tháng về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Cả anh D và chị T đều xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 tới nay và chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay, chị T xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn, phía anh D xác định vẫn còn tình cảm và không nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh D đã mâu Tẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Xét mâu Tẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét đề nghị xin ly hôn của chị T là có căn cứ cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của chị T, cho chị Giáp Thị T được ly hôn anh Hoàng Quang D là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết cả chị T và anh D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 24/5/2015. Quá trình giải quyết, chị T và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện anh D đang đi chấp hành án, chưa có điều kiện để trực tiếp nuôi con chung, còn chị T hiện đang đi làm công ty có T nhập ổn định, xét nguyện vọng của chị T là có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn, nên cần giao con chung Hoàng Anh T, sinh ngày 24/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản: Quá trình giải quyết cả chị T và anh D xác định không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không vay nợ ai và không ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giáp Thị T, cho chị T được ly hôn anh Hoàng Quang D.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Anh T, sinh ngày 24/5/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp chị T, anh D có thỏa Tận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Về quyền thăm nom con chung: Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét.

4. Về án phí. Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0003753, ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Báo cho chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- T/ báo cho UBND xã Phục Linh;
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN D KHÁNH